

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2016

~~SỐ 500/QĐ-BTP~~

THỂ LỆ

Hội thi Hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ III

Thực hiện Quyết định số 500/QĐ-BTP ngày 28/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tổ chức Hội thi Hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ III; Quyết định số 1027/QĐ-BTP ngày 05/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc thành lập Ban Tổ chức, Tổ Thư ký giúp việc Ban Tổ chức Hội thi Hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ III (sau đây gọi là Hội thi), Ban Tổ chức Hội thi ban hành Thể lệ Hội thi gồm các nội dung sau:

I. ĐỐI TƯỢNG, HÌNH THỨC, NỘI DUNG THI

1. Đối tượng tham dự Hội thi

Đối tượng tham dự Hội thi là hòa giải viên được bầu và công nhận theo Luật hòa giải ở cơ sở. Mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được chọn và cử 01 đội thi tham dự Hội thi vòng sơ khảo; căn cứ kết quả thi vòng sơ khảo, Ban Tổ chức Hội thi lựa chọn đội thi có kết quả cao vào thi vòng chung khảo.

Đội thi gồm 03 (ba) thành viên chính thức là hòa giải viên, khuyến khích có hòa giải viên là nữ; riêng phần thi giới thiệu và tiểu phẩm, ngoài thành viên chính thức, đội thi được huy động tối đa không quá 04 (bốn) người khác tham gia thi. Danh sách đội thi (thành viên chính thức và người được huy động tham gia) được gửi về Ban Tổ chức Hội thi trước ngày 30/8/2016; việc thay đổi thành viên chính thức của đội thi phải thông báo bằng văn bản cho Ban Tổ chức Hội thi chậm nhất trước 24 giờ tính đến thời điểm dự thi.

2. Hình thức và nội dung thi

Hội thi được tổ chức dưới hình thức sân khấu hóa và thi tập thể theo đội.

Hội thi được tổ chức theo 02 vòng: Sơ khảo và chung khảo.

2.1. Vòng sơ khảo

Vòng sơ khảo được tổ chức tại 03 khu vực; việc phân khu vực và danh sách đội thi tại mỗi khu vực được thực hiện theo điểm a khoản 2 mục II, Kế hoạch tổ chức Hội thi Hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ III (ban hành kèm theo Quyết định số 500/QĐ-BTP ngày 28/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).

Căn cứ vào số lượng đội thi đăng ký tại mỗi khu vực, Ban Tổ chức Hội thi chia nhóm thi (gồm 04 đến 05 đội/1 nhóm) theo thứ tự số báo danh từ thấp đến cao; xác định thời gian dự thi của mỗi nhóm. Các đội thi bốc số báo danh để xác định nhóm thi và thứ tự thi; phần thi của mỗi đội trong nhóm được thực hiện

theo thứ tự số báo danh từ thấp đến cao. Số thứ tự của nhóm thi cũng là số thứ tự của bộ câu hỏi lý thuyết do Ban Tổ chức Hội thi đưa ra.

Nội dung thi vòng sơ khảo của mỗi đội thi gồm 3 phần thi theo thứ tự.

a) Phần thi giới thiệu và lý thuyết

- *Nội dung thi:* Giới thiệu về đội thi và cùng các đội trong nhóm thi trả lời bộ câu hỏi trắc nghiệm của nhóm:

Nội dung giới thiệu về đội thi gồm: Tên thành viên chính thức của đội thi; đặc trưng địa lý, chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, đời sống pháp luật và công tác hòa giải ở cơ sở của địa phương (bản sắc riêng có của địa phương); mong muốn khi đến với Hội thi. Hình thức giới thiệu do đội thi tự quyết định;

Bộ câu hỏi trắc nghiệm của mỗi nhóm do Ban Tổ chức Hội thi đưa ra gồm 07 câu hỏi. Nội dung câu hỏi được thực hiện theo khoản 2 mục II, Kế hoạch tổ chức Hội thi Hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ III (*ban hành kèm theo Quyết định số 500/QĐ-BTP ngày 28/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp*);

- *Cách thức và thời gian thi:* Mỗi đội thi tự giới thiệu về đội thi trong thời gian không quá 03 (ba) phút. Sau khi đội cuối cùng kết thúc phần thi giới thiệu về đội, các đội trong nhóm cùng ra sân khấu, đứng tại địa điểm xác định để thi trắc nghiệm theo bộ câu hỏi của nhóm. Sau khi câu hỏi được công bố, các đội có 10 (mười giây) chuẩn bị, kết thúc thời gian chuẩn bị, các đội cùng đưa ra phương án trả lời bằng hình thức giơ bảng, sau khi đáp án được công bố, chuyển sang câu hỏi tiếp theo đến hết;

- *Điểm số thi:* Tổng điểm của phần thi là 10 điểm, nội dung giới thiệu về đội thi không quá 03 (ba) điểm; nội dung thi trắc nghiệm không quá 07 (bảy) điểm, trả lời đúng mỗi câu hỏi được 01 điểm.

b) Phần thi xử lý tình huống

- *Nội dung phần thi:* Căn cứ vào tình huống, đội thi vận dụng kiến thức pháp luật, kinh nghiệm sống, sự hiểu biết về phong tục, tập quán tốt đẹp, hương ước, quy ước, văn hóa, đạo lý truyền thống, ca dao, tục ngữ, nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải của hòa giải viên để đưa ra phương án xử lý. Nội dung tình huống xoay quanh mâu thuẫn giữa các bên do khác nhau về quan niệm sống, lối sống; tranh chấp, mâu thuẫn phát sinh trong lĩnh vực dân sự (về quyền sở hữu, nghĩa vụ dân sự, hợp đồng dân sự, thừa kế); tranh chấp, mâu thuẫn về hôn nhân và gia đình (quan hệ giữa vợ, chồng; cha mẹ và con; giữa ông bà nội, ông bà ngoại và cháu; giữa anh, chị, em và giữa các thành viên khác trong gia đình; cấp dưỡng, xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; ly hôn); tranh chấp, mâu thuẫn về đất đai; bảo vệ môi trường; vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở...;

- *Cách thức và thời gian thi:* Các đội thi thi theo thứ tự từ thấp đến cao. Đến lượt thi, đội thi ra sân khấu bốc câu hỏi tình huống, có 01 phút để chuẩn bị, kết thúc thời gian chuẩn bị, một thành viên thay mặt đội trình bày phương án xử

lý tình huống, các thành viên khác được bổ sung, đính chính (nếu thấy cần thiết). Tổng thời gian trả lời câu hỏi tình huống của mỗi đội thi không quá 04 phút;

- *Điểm số thi*: Tổng điểm của phần thi là 10 (mười) điểm.

c) Phần thi tiểu phẩm

- *Nội dung phần thi*: Đội thi trình bày tiểu phẩm dự thi đã được chuẩn bị trước. Nội dung tiểu phẩm gắn với tình huống, vụ việc, tranh chấp, mâu thuẫn nảy sinh trong cộng đồng dân cư thuộc phạm vi hòa giải trong lĩnh vực pháp luật như dân sự; hôn nhân và gia đình; đất đai; bảo vệ môi trường; vi phạm pháp luật... Hình thức thể hiện của tiểu phẩm bao gồm kịch nói, ca kịch hoặc các hình thức nghệ thuật, sân khấu phù hợp khác, bảo đảm có sự liên kết và thống nhất giữa chủ đề với nội dung, hình thức và thông điệp cần truyền tải;

- *Cách thức và thời gian thi*: Các đội thi thi theo thứ tự trong nhóm từ thấp đến cao. Đến lượt thi, đội thi ra sân khấu trình bày tiểu phẩm đã chuẩn bị. Thời gian thi của mỗi đội không quá 06 (sáu) phút;

- *Điểm số thi*: Tổng điểm của phần thi là 10 điểm, trong đó nội dung không quá 07 (bảy) điểm; hình thức thể hiện, diễn xuất, đạo cụ, trang phục không quá 03 (ba) điểm.

Tổng hợp kết quả: Sau khi các đội thi thực hiện xong các phần thi, Tổ Thư ký tổng hợp, báo cáo Ban Giám khảo tổng số điểm của từng đội thi đạt được của tất cả các phần thi. Điểm phần thi giới thiệu và lý thuyết, điểm phần thi xử lý tình huống được tính hệ số 1; điểm phần thi tiểu phẩm được tính hệ số 1,5. Việc chấm điểm, tổng hợp kết quả thi được thực hiện theo nguyên tắc chấm thi quy định tại khoản 3 mục II Thể lệ này.

Ban Tổ chức Hội thi quyết định lựa chọn và trao giải vòng sơ khảo tại mỗi khu vực và quyết định lựa chọn những đội thi xuất sắc nhất của mỗi khu vực vào dự thi vòng chung khảo. Số lượng đội thi được chọn vào vòng chung khảo tại mỗi khu vực căn cứ vào tổng số đội thi của khu vực và cả nước, bảo đảm chọn đủ 12 đội thi vòng chung khảo. Việc lựa chọn, trao giải vòng sơ khảo và chọn đội dự thi vào vòng chung khảo tại mỗi khu vực căn cứ vào tổng số điểm thi của mỗi đội theo thứ tự từ cao xuống thấp. Trường hợp các đội thi có tổng số điểm bằng nhau thì đội thi nào có số điểm phần thi xử lý tình huống cao hơn sẽ được chọn. Trường hợp các đội thi có tổng số điểm và điểm phần thi xử lý tình huống bằng nhau thì sẽ bốc thăm và trả lời câu hỏi phụ của Ban Giám khảo, đội thi nào đạt điểm trả lời câu hỏi phụ cao hơn sẽ được lựa chọn.

2.2. Vòng chung khảo

Ban Tổ chức Hội thi tổ chức bốc thăm chia các đội thi thành 03 nhóm (mỗi nhóm 04 đội). Các đội thi bốc thăm để xác định nhóm và thứ tự thi; phần thi của mỗi đội được thực hiện theo thứ tự từ thấp đến cao trong nhóm. Số thứ tự của nhóm là số thứ tự của bộ câu hỏi lý thuyết do Ban Tổ chức Hội thi đưa ra.

Nội dung thi vòng sơ khảo của mỗi đội thi gồm 3 phần thi theo thứ tự.

a) Phần thi giới thiệu

- *Nội dung phần thi:* Giới thiệu về đội thi và địa phương mà đội thi đại diện gồm: Tên thành viên chính thức của đội thi; đặc trưng địa lý, chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, đời sống pháp luật và công tác hòa giải ở cơ sở của địa phương; mong muốn khi đến với Hội thi. Hình thức thi do các đội tự quyết định bảo đảm tính sáng tạo, linh hoạt, sinh động, hấp dẫn, thể hiện được bản sắc văn hóa của địa phương và phù hợp với đặc điểm của đội thi;

- *Cách thức và thời gian thi:* Đội thi thi theo số thứ tự trong nhóm từ thấp đến cao, lần lượt đến hết. Thời gian thi của mỗi đội không quá 07 (bảy) phút;

- *Điểm số thi:* Tổng điểm của phần thi là 10 điểm.

b) Phần thi lý thuyết

- *Nội dung phần thi:* Các đội tham gia trả lời 09 câu hỏi trong Bộ câu hỏi của nhóm (gồm 08 câu hỏi trắc nghiệm; 01 câu hỏi tình huống) và đưa ra hướng xử lý đối với 01 tình huống hòa giải qua xem 01 clip tiểu phẩm pháp luật ngắn. Nội dung câu hỏi được thực hiện theo khoản 2 mục II, Kế hoạch tổ chức Hội thi Hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ III (ban hành kèm theo Quyết định số 500/QĐ-BTP ngày 28/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp);

- *Cách thức và thời gian thi:* Các đội thi trong nhóm cùng ra sân khấu, đứng tại địa điểm xác định và cùng trả lời bộ câu hỏi của nhóm. Mỗi đội thi được chọn 02 câu hỏi trong số 8 câu hỏi trắc nghiệm, mỗi câu hỏi được chuẩn bị trong 15 giây và trả lời trong thời gian không quá 30 giây, trả lời đúng được 01 (một) điểm. Nếu đội thi trả lời sai, các đội thi trong nhóm được bấm chuông trả lời tiếp, đội nào bấm chuông trước thì được trả lời, trả lời đúng được 01 điểm, trả lời sai bị trừ $\frac{1}{2}$ điểm. Sau 15 giây nếu không có đội bấm chuông trả lời hoặc đội đã bấm chuông trả lời sai thì kết thúc và chuyển câu hỏi khác;

Kết thúc trả lời 08 câu hỏi trắc nghiệm, các đội trong nhóm cùng tham gia trả lời 01 câu hỏi tình huống sau đó xem 01 clip để đưa ra phương án xử lý. Sau khi câu hỏi tình huống hoặc clip được công bố, đội nào bấm chuông trước được trả lời trước, trả lời đúng được 01 (một) điểm, trả lời sai không bị trừ điểm. Khi đội đã bấm chuông trước trả lời sai, đội bấm chuông nhanh nhất trong số 03 đội còn lại sẽ giành được quyền trả lời tiếp, trả lời đúng được 01 (một) điểm, trả lời sai kết thúc câu hỏi;

- *Điểm số của phần thi:* Tổng điểm của phần thi là 10 điểm.

c) Phần thi tiểu phẩm

- *Nội dung phần thi:* Đội thi trình bày tiểu phẩm dự thi đã được chuẩn bị trước (có thể sử dụng tiểu phẩm đã dự thi ở vòng sơ khảo hoặc tiểu phẩm mới xây dựng sau vòng sơ khảo). Nội dung tiểu phẩm gắn với tình huống, vụ việc, tranh chấp, mâu thuẫn nảy sinh trong cộng đồng dân cư thuộc phạm vi hòa giải trong lĩnh vực pháp luật như dân sự; hôn nhân và gia đình; đất đai; bảo vệ môi trường; vi phạm pháp luật... Hình thức thể hiện có thể là kịch nói, ca kịch hoặc

các hình thức khác, bảo đảm có sự liên kết và thống nhất giữa chủ đề với nội dung, hình thức và thông điệp cần truyền tải;

- *Cách thức và thời gian thi*: Đội thi thi theo số thứ tự trong nhóm từ thấp đến cao lần lượt đến hết. Đến lượt thi, đội thi ra sân khấu trình bày tiểu phẩm đã chuẩn bị. Thời gian thi của mỗi đội không quá 07 (bảy) phút;

- *Điểm số của phần thi*: Tổng số điểm của phần thi là 10 điểm, trong đó nội dung không quá 07 (bảy) điểm; hình thức thể hiện, diễn xuất, đạo cụ, trang phục không quá 03 (ba) điểm.

Tổng hợp kết quả: Sau khi các đội thi thực hiện xong các phần thi, Tổ Thư ký tổng hợp, báo cáo Ban Giám khảo tổng số điểm của từng đội thi đạt được của tất cả các phần thi. Điểm phần thi giới thiệu và lý thuyết được tính hệ số 1; điểm phần thi tiểu phẩm được tính hệ số 1,5. Việc chấm điểm, tổng hợp kết quả thi được thực hiện theo nguyên tắc chấm thi quy định tại khoản 3 mục II Thể lệ này.

Căn cứ vào tổng điểm mà các đội thi đạt được, Ban Tổ chức Hội thi quyết định trao giải vòng chung khảo theo thứ tự từ cao xuống thấp. Trường hợp các đội thi có tổng số điểm bằng nhau thì đội thi nào có số điểm phần thi lý thuyết cao hơn sẽ được chọn. Trường hợp các đội thi có tổng số điểm và điểm phần thi lý thuyết bằng nhau thì sẽ bốc thăm và trả lời câu hỏi phụ của Ban Giám khảo, đội thi nào đạt điểm trả lời câu hỏi phụ cao hơn sẽ được lựa chọn trao giải.

3. Địa điểm và thời gian tổ chức Hội thi

3.1. Vòng sơ khảo: Dự kiến tổ chức tại 03 khu vực như sau:

- + Khu vực I: Tại tỉnh Ninh Bình: Dự kiến từ 19/9/2016 đến 23/9/2016;
- + Khu vực II: Tại thành phố Đà Nẵng: Dự kiến từ 26/9/2016 đến 30/9/2016;
- + Khu vực III: Tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu: Dự kiến từ ngày 03/10/2016 đến ngày 08/10/2016.

3.2. Vòng chung khảo: Dự kiến tổ chức tại thành phố Hà Nội, trong 02 ngày (ngày 29-30/10/2016).

II. BAN GIÁM KHẢO

1. Thành phần Ban Giám khảo

Ban Tổ chức Hội thi quyết định thành lập Ban Giám khảo vòng sơ khảo tại mỗi khu vực và Ban Giám khảo vòng chung khảo. Thành viên Ban Giám khảo Hội thi là người am hiểu công tác hòa giải ở cơ sở; có uy tín, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nghệ thuật, văn hóa, xã hội, phong tục, tập quán; có kiến thức pháp luật đã hoặc đang công tác tại cơ quan, đoàn thể ở Trung ương.

Ban Giám khảo vòng sơ khảo tại mỗi khu vực gồm 05 thành viên trong đó có 01 Trưởng ban. Ban Giám khảo vòng chung khảo gồm từ 05 đến 07 thành viên do 01 Thứ trưởng Bộ Tư pháp làm Trưởng ban.

2. Nhiệm vụ của Ban Giám khảo

Ban Giám khảo Hội thi có nhiệm vụ chấm thi trung thực, chính xác, công bằng và khách quan; tổng hợp và báo cáo kết quả chấm thi cho Ban Tổ chức Hội thi và tham mưu Ban Tổ chức Hội thi quyết định việc xếp giải.

Ban Giám khảo vòng sơ khảo và Ban Giám khảo vòng chung khảo có Tổ Thư ký giúp việc do Trưởng Ban Tổ chức cuộc thi quyết định thành lập. Tổ Thư ký có nhiệm vụ in ấn tài liệu, tổng hợp kết quả chấm thi và thực hiện một số nhiệm vụ khác phục vụ việc chấm thi theo yêu cầu của Ban Giám khảo Hội thi.

3. Nguyên tắc chấm thi

Bảo đảm khách quan, chính xác, công bằng, theo đáp án và Phiếu điểm của Ban Tổ chức Hội thi. Căn cứ vào đáp án, kết quả dự thi, thành viên Ban Giám khảo chấm điểm cho từng đội thi vào phiếu điểm, ký, ghi rõ họ, tên và chuyển lại cho Tổ Thư ký để tổng hợp;

Điểm từng phần thi của mỗi đội thi là điểm trung bình cộng của các thành viên Ban Giám khảo trừ đi số điểm do quá thời gian quy định (nếu có), nhân với hệ số điểm của mỗi phần thi. Điểm chính thức của đội thi là tổng số điểm của các phần thi.

Việc trừ điểm được thực hiện đối với đội thi thực hiện phần thi vượt quá thời gian quy định từ 50% thời gian trở lên, cứ mỗi lần vượt quá bị trừ 01 điểm.

Thang điểm cụ thể của mỗi phần thi được quy định trong Bộ đáp án câu hỏi và được thể hiện trong Phiếu điểm của Ban Tổ chức Hội thi.

III. GIẢI THƯỞNG HỘI THI

1. Cơ cấu giải thưởng

1.1. Cơ cấu giải thưởng vòng sơ khảo

Cơ cấu giải thưởng vòng sơ khảo ở mỗi khu vực bao gồm:

- + 01 Giải nhất: 7.000.000 đồng/1 giải;
- + 02 Giải nhì: 5.000.000 đồng/1 giải;
- + 02 Giải ba: 3.000.000 đồng/1 giải;
- + Các đội còn lại sẽ được trao giải khuyến khích: 2.000.000 đồng/1 giải.

1.2. Cơ cấu giải thưởng vòng chung khảo

Cơ cấu giải thưởng vòng chung khảo bao gồm:

- + 01 Giải đặc biệt: 15.000.000 đồng/1 giải;
- + 02 Giải nhất: 10.000.000 đồng/1 giải;
- + 02 Giải nhì: 7.000.000 đồng/1 giải;
- + 03 Giải ba: 5.000.000 đồng/1 giải;
- + 04 Giải khuyến khích: 3.000.000 đồng/1 giải.

Tại vòng sơ khảo và vòng chung khảo, Ban Tổ chức Hội thi xem xét, quyết định trao một số giải phụ khác, mỗi giải 1.000.000 đồng.

Tùy theo kết quả Hội thi và nguồn kinh phí thu hút từ nguồn xã hội hóa, cơ cấu giải thưởng và mức giải thưởng của Hội thi có thể thay đổi do Ban Tổ chức Hội thi xem xét, quyết định và thông báo công khai cho các đội thi.

2. Hình thức khen thưởng

Các đội thi vòng sơ khảo và vòng chung khảo được tặng cờ và quà lưu niệm của Ban Tổ chức Hội thi. Các đội thi đạt giải được Ban Tổ chức trao Giấy Chứng nhận, hoa và tiền mặt tương ứng với mỗi giải thưởng.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét, tặng Bằng khen cho hòa giải viên là thành viên chính thức của đội thi đạt giải đặc biệt, nhất, nhì vòng chung khảo và cho một số tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức Hội thi. Khuyến khích Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng Bằng khen cho thành viên đội dự thi đạt giải hoặc lọt vào vòng chung khảo.

3. Kinh phí trao thưởng và khen thưởng

Kinh phí chi giải thưởng và khen thưởng Hội thi từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn đóng góp, tài trợ của tổ chức, cá nhân; được thực hiện theo quy định của pháp luật và cam kết với các nhà tài trợ.

IV. KHIẾU NẠI VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Người phát hiện ra cá nhân, tập thể có hành vi vi phạm Thể lệ hoặc có sự việc phát sinh ngoài quy định của Thể lệ này hoặc không đồng ý với quyết định của Ban Giám khảo, Ban Tổ chức Hội thi thì có quyền khiếu nại. Việc khiếu nại được thực hiện bằng văn bản, gửi đến Ban Tổ chức Hội thi trước khi tiến hành trao giải thưởng. Ban Tổ chức Hội thi xem xét, giải quyết khiếu nại. Quyết định giải quyết khiếu nại của Ban Tổ chức Hội thi là quyết định cuối cùng, có hiệu lực thi hành.

Trong quá trình thực hiện Thể lệ, nếu có vướng mắc hoặc vấn đề mới phát sinh, đề nghị phản ánh, thông tin kịp thời về Ban Tổ chức Hội thi để điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Thể lệ cho phù hợp. *Uttan*

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để t/h);
- Thành viên Ban Tổ chức và Tổ Thư ký giúp việc Ban Tổ chức Hội thi Trung ương (để t/h);
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để t/h);
- Công thông tin điện tử Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ PBGDPL.

TM. BAN TỔ CHỨC HỘI THI



THỦ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP
Phan Chí Hiếu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

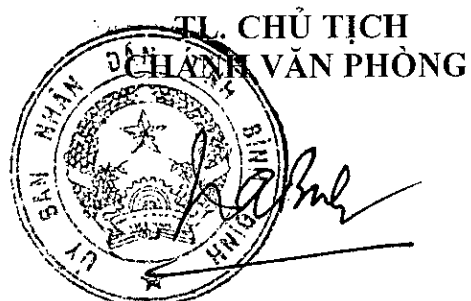
SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 944/SY-UBND

Bình Định, ngày 28 tháng 6 năm 2016

Nơi nhận:

- PCT UBND tỉnh Trần Châu;
- CVP, K2;
- Lưu: VT (03b).



Nguyễn Thái Bình